

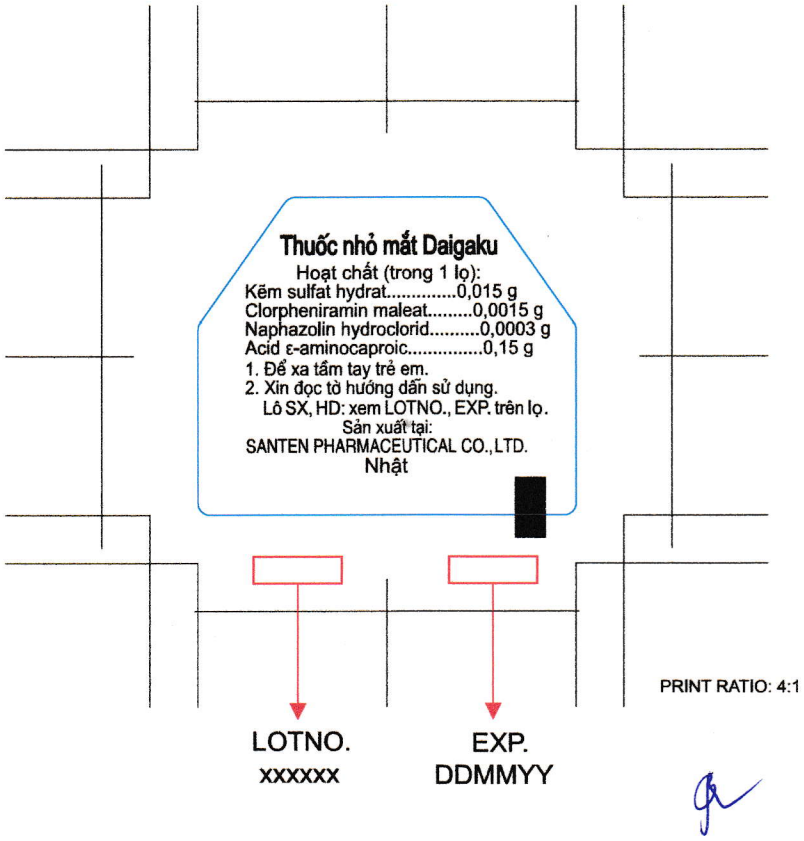
BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 23/3/16

193/13

参天製薬(株) 751140
大学目薬(ベトナム) 小函〈07〉

5° CF0382 CF0408 スミ ギン FASニス 189×146mm
大光印刷株式会社 2015年4月27日

SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD.



Các thông tin về số lô sản xuất (LOTNO. xxxxxx) và hạn dùng (EXP. DDMMYY) được khắc trực tiếp trên lọ thuốc nhỏ mắt Daigaku trong quá trình sản xuất tại vị trí như mô tả trên.
Do đó các thông tin trên không xuất hiện trên phần thông tin của mẫu thiết kế nhãn lọ thuốc.

ヌキケイ

墨

品　　名	大学目薬（ベトナム）ロール裏貼		
原稿区分	改版　　コードNo.　10372701-0038-0		
サ イ ズ	天地　21　ミリ× 左右　25　ミリ　コーナー　R		
受付番号	1312287　150430　17:35　MH　05		
作成Ver.	Illustrator　18	倍寸出力要否	レ
保存Ver.	Illustrator　17		

改訂履歴番号：05
品目コード：751157
株式会社　岩田レーベル

校正をお願い致します

ご　捺　印　欄			担当印	確認印

株式会社 岩田レーベル

- DÙNG CHO MẮT MỆT MỎI VÀ MẮT VIÊM -

Thuốc nhỏ mắt Daigaku®

Santen

SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD.

[THÀNH PHẦN]

Hoạt chất (Lọ 15 mL chứa):

	Kẽm sulfat hydrat .....0,015 g
	Clorpheniramin maleat .....0,0015 g
	Naphazolin hydroclorid .....0,0003 g
	Acid ε-aminocaproic .....0,15 g
Tá dược:	Dung dịch benzalkonium clorid, clorobutanol và acid boric, *l*-menthol, *d*-borneol, geraniol, acid hydrocloric loãng, natri hydroxyd, nước tinh khiết

[DẠNG BÀO CHẾ]

Dung dịch nhỏ mắt.

[CHỈ ĐỊNH]

Mỏi mắt, sung huyết kết mạc, phòng bệnh về mắt do bơi lội hoặc khi mắt bị dính bụi hay mồ hôi, viêm mắt do ánh sáng tử ngoại hoặc các ánh sáng khác, viêm bờ mi (sưng đau mí mắt), cảm giác khó chịu do đeo kính áp tròng cứng, ngứa mắt và mờ mắt do tăng tiết gỉ mắt.

Tham vấn ý kiến bác sĩ nếu nghi ngờ mắc các bệnh mắt khác.

[CHỐNG CHỈ ĐỊNH]

* Bệnh nhân bị glôcôm.
* Bệnh nhân có tiền sử quá mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

[LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG]

Thuốc tra mắt

Mở nắp lọ thuốc, nhỏ 2-3 giọt vào mỗi mắt, 5-6 lần/ngày.

[THẬN TRỌNG KHI DÙNG]

* **Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.**
* Nếu các triệu chứng kích ứng mắt không thuyên giảm hoặc nặng thêm thì ngưng dùng thuốc.
* Không nhỏ thuốc khi đang đeo kính áp tròng mềm.
* Sử dụng trong vòng một tháng sau khi đã mở lọ thuốc.
* Không để đầu lọ thuốc chạm vào bất cứ vật gì.
* Vặn chặt nút lọ thuốc sau khi dùng và để ở nơi mát.
* **Để thuốc xa tầm tay trẻ em.**
* Tránh làm nhiễm bẩn thuốc trong khi sử dụng.

SANTEN PHARMA

[THẬN TRỌNG]

1. Tác dụng không mong muốn

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

(đỏ mắt, ngứa mắt, sưng mắt v.v...).

2. Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú

Chưa được thiết lập.

3. Ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc

Chưa được biết.

4. Thận trọng khi dùng

1) Đường dùng: Chỉ dùng để nhỏ mắt.

2) Tương tác với các thuốc khác và các dạng tương tác khác: Chưa có dữ liệu.

3) Thận trọng đặc biệt đối với trẻ em và phụ nữ có thai: Không.

4) Quá liều: Chưa có dữ liệu.

[DƯỢC LỰC HỌC]

Hiệu quả của thuốc nhỏ mắt Daigaku phụ thuộc vào tác dụng dược lý của từng hoạt chất.

1. Kẽm sulfat thúc đẩy làm lành mô do tác dụng làm se và chống viêm.
2. Clorpheniramin maleat là chất chống dị ứng và acid ε-aminocaproic là tác nhân chống plasmin. Cùng với kẽm sulfat, clorpheniramin maleat và acid ε-aminocaproic có tác dụng chống viêm và chống sung huyết ở mắt.
3. Naphazolin hydroclorid có hiệu quả trong việc kiểm soát sự sung huyết do mỏi mắt và do những nguyên nhân khác.

[DƯỢC ĐỘNG HỌC]

Chưa có dữ liệu.

[BẢO QUẢN/HẠN DÙNG]

1) Bảo quản dưới 30°C.

2) Ngày hết hạn được ghi trên nhãn và hộp thuốc.

3) Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

4) **Không dùng thuốc quá hạn sử dụng.**

[QUY CÁCH ĐÓNG GÓI]

Hộp 1 lọ nhựa 15 mL.

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

TUQ. CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Huy Hùng

Sản xuất tại:

Santen Pharmaceutical Co., Ltd.

Văn phòng: 9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka, Nhật

Nhà máy Noto: 2-14, Shikinami, Hodatsushimizu-cho, Hakui-gun, Ishikawa, Nhật

CEUTICAL CO., LTD.